



Bundesamt
für Migration
und Flüchtlinge



International Organization for Migration (IOM)
Organisation internationale pour les migrations (OIM)
Organización Internacional para las Migraciones (OIM)



THÔNG TIN VỀ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (Tháng 10 2015)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

IOM đã thu thập thông tin một cách cẩn thận. IOM cung cấp thông tin bằng toàn bộ sự tận tâm và hiểu biết của mình. Tuy nhiên, IOM không chịu trách nhiệm về tính xác của những thông tin này. Ngoài ra, IOM sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý về bất kỳ một kết luận nào được đưa ra dựa trên những thông tin do IOM cung cấp.

Table of Contents

I. GIỚI THIỆU.....	1
II. CHĂM SÓC SỨC KHỎE.....	1
III. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM.....	2
IV NHÀ Ở.....	4
V. PHÚC LỢI XÃ HỘI.....	4
5. Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.....	5
VI. GIÁO DỤC.....	5
1. Hệ thống giáo dục.....	5
2. Đăng ký học, đặc biệt là thủ tục đối với người hồi hương.....	5
VII. HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỒI HƯƠNG.....	6
1. Các chương trình hỗ trợ tái hòa nhập.....	6
2. Hỗ trợ về tài chính và hành chính.....	6
ngoài IOM, hiện chưa có hệ thống hỗ trợ người hồi hương.....	6
3. Hỗ trợ tạo thu nhập.....	6
VI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC.....	6

I. GIỚI THIỆU

1. Những việc cần làm trước khi về nước:

Người hồi hương cần

- **Có giấy tờ đi lại còn giá trị:** Hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn hạn.
- Các giấy tờ do các cơ quan hữu quan của CHLB Đức cấp như giấy khai sinh, đăng ký kết hôn, giấy ly hôn, các loại văn bằng chứng chỉ.
- Thu thập các thông tin cần thiết khi về đến nơi và phương tiện giao thông để đi tiếp đến các tỉnh và taxi đến nơi có nhu cầu.
- Chính Phủ Việt Nam không yêu cầu công dân Việt Nam hồi hương phải tiêm vắc xin trước khi nhập cảnh.

2. Những việc cần làm sau khi hồi hương:

Người hồi hương cần:

- Làm lại CMT, bằng lái nếu đã bị mất hoặc hết hạn.
- Đăng ký hộ khẩu tại UBND phường xã nơi bạn sinh sống.

Những giấy tờ cần thiết phải xuất trình khi đăng ký hộ khẩu:

- Chứng minh nhân dân của bản thân.
- Khai "Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu";
- Giấy tờ để chứng minh nhà ở hợp pháp: Tùy từng trường hợp nhà ở, để xuất trình giấy tờ nhà như quy định nêu trên.
- Các giấy tờ khác liên quan trực tiếp đến các trường hợp cụ thể cần có như:
 - + Giấy kết hôn (nếu vợ, chồng về ở với nhau). Trường hợp không có giấy kết hôn có thể xuất trình giấy tờ khai sinh của con hoặc các giấy tờ khác để chứng minh cho mối quan hệ vợ chồng.
 - + Giấy khai sinh (nếu ĐKHK cho trẻ em).
 - + Quyết định điều động, tuyển dụng, phục viên, xuất ngũ, nghỉ hưu, thôi việc.
 - + Giấy của cơ quan xuất nhập cảnh (tùy theo từng trường hợp cụ thể để xuất trình như: giấy chứng nhận hồi hương hoặc giấy chứng nhận về nước hoặc giấy giới thiệu).
 - + Sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu tập thể, chứng minh nhân dân (nếu đã được cấp).
- Bạn nên mua bảo hiểm y tế tự nguyện, nếu bạn không đi làm cho một cơ sở có tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc.
- Nếu bạn có con dưới 6 tuổi, Nhà nước sẽ cấp bảo hiểm y tế miễn phí cho con bạn. Bạn hãy liên lạc với UBND phường xã nơi bạn đăng ký hộ khẩu thường trú. Bạn cần xuất trình giấy khai sinh của con bạn.
- Xin hưởng trợ cấp xã hội nếu bạn hoặc thành viên trong gia đình cùng về đủ điều kiện thụ hưởng (xem phần *Bảo trợ xã hội*). Bạn hãy liên hệ với UBND phường xã để đăng ký hưởng trợ cấp.
- Liên hệ với các trường học tại địa phương để xin học cho con bạn.

II. CHĂM SÓC SỨC KHỎE

1. BẢO HIỂM Y TẾ

a. Thông tin chung về bảo hiểm y tế

Bảo hiểm y tế bao gồm bảo hiểm y tế bắt buộc và bảo hiểm y tế tự nguyện

- b. **Bảo hiểm y tế bắt buộc:** Nếu bạn là nhân viên của các công ty, đơn vị tham gia BHXH thì bạn cũng phải tham gia BHYT bắt buộc. **Phí bảo hiểm:** xem *Bảng 1*.

Bảng 1. Các đối tượng tham gia BHXH, BHYT bắt buộc và BH thất nghiệp

Đơn vị tuyển dụng (%)			Người lao động (%)			Tổng (%)
BHXH	BHYT	BHTN	BHXH	BHYT	BHTN	
18	3	1	8	1,5	1	32,5

Note: % = % tiền lương tháng của người lao động.

Học sinh, sinh viên: phải tham gia BHYT bắt buộc. Mức đóng: Bằng 3% lương tối thiểu chung. Trách nhiệm đóng: HSSV đóng tối đa 70% mức phí; Ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 30%. Học sinh, sinh viên mua bảo hiểm tại trường nơi mình theo học.

2. BHYT tự nguyện

Toàn bộ các thành viên trong hộ gia đình có tên trong cùng hộ khẩu mà không thuộc đối tượng đang tham gia BHYT bắt buộc.

- **Mức đóng:** Người thứ nhất trong hộ gia đình mỗi tháng đóng bằng 4,5% lương tối thiểu chung; từ người thứ hai, thứ ba, thứ tư đóng lần lượt bằng 90%, 80%, 70% mức đóng của người thứ nhất; từ người thứ năm trở đi mức đóng bằng 60% của người thứ nhất.
 - **Nơi tham gia:** Liên hệ trực tiếp với các đại lý của Bảo hiểm xã hội tại UBND phường/xã/thị trấn nơi cư trú.
 - **Ghi chú: lương tối thiểu** do Nhà nước quy định, được chỉnh sửa theo từng thời kỳ theo mức độ lạm phát.
- Trẻ em đến 6 tuổi** được nhà nước cấp BHYT miễn phí. Cha mẹ hoặc người bảo trợ cần liên hệ với UBND phường xã nơi trẻ đăng ký hộ khẩu để nhận thẻ bảo hiểm. Bạn cần mang theo giấy khai sinh và sổ hộ khẩu của trẻ.
 - Các gói chăm sóc y tế của các công ty bảo hiểm:** các công ty bảo hiểm có các gói chăm sóc y tế với nhiều mức phí và quyền lợi khác nhau
 - Quyền lợi của người tham gia BHYT bắt buộc và tự nguyện:** BHYT chi trả 80% chi phí khám chữa bệnh.
- 6. KHÁM CHỮA BỆNH VÀ THUỐC MEN**
- Các cơ sở khám chữa bệnh: xem danh sách các bệnh viện ở phần cuối**
Tại các bệnh viện tỉnh, các khoa chủ yếu cho các bệnh nghiêm trọng như: chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm sinh hoá, phòng mổ và hồi sức cấp cứu đã được trang thiết bị một số thiết bị cơ bản.
 - Thu tục**
Nếu bạn không có thẻ BHYT, bạn sẽ phải tự trang trải mọi chi phí của việc khám chữa bệnh. Bạn không cần bất kỳ một loại giấy tờ nào trong trường hợp này. Nếu bạn muốn sử dụng BHYT, bạn cần mang theo CMT và thẻ BHYT.
 - Các loại thuốc**
hầu hết các loại biệt dược đều có tại Việt Nam

III. THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

1. Thị trường lao động và dịch vụ việc làm,

a. Lực lượng lao động

- Sự ra đời của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm nay đánh dấu bước hội nhập toàn diện về kinh tế giữa các nước Đông Nam Á khi xây dựng một thị trường thông thương tự do về hàng hóa và lao động. Dự báo của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho thấy sự ra đời của AEC sẽ hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng GDP của Việt Nam thêm 14,5% và tăng trưởng việc làm thêm 10,5% vào năm 2025.

Chỉ tiêu	Quý 1/2016
Lực lượng lao động (triệu người)	54.4
Số người có việc làm (triệu người)	53.3
Tỷ lệ việc làm trong ngành nông, lâm - thủy sản trên tổng việc làm (%)	42.3
Số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động (triệu người)	1.12
Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động (%)	2.23
Trong đó:	
Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị (%)	2.96
Tỷ lệ thất nghiệp khu vực nông thôn (%)	1.87
Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (15 - 24 tuổi) (%)	6.47

Nguồn: Tổng cục Thống kê

b. Thu nhập

GDP	\$198.8 tỷ (2015, ước tính.) \$551.3 tỷ (PPP, 2015 ước tính)
Tăng trưởng GDP	6.68% (2015 ước tính)
GDP trên đầu người	\$2,073 (nominal, 2014 ước tính) \$6,100 (PPP, 2015 ước tính)
GDP theo lĩnh vực kinh tế	Nông nghiệp: 17.00%, Công nghiệp: 33.25%, dịch vụ: 49.75% (2015 ước tính)

c. Phân bố việc làm theo giới tính, tuổi và lĩnh vực sản xuất

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước đến thời điểm 01/4/2016 ước tính là 54,4 triệu người. Trong đó bao gồm, **lao động** nam 28,2 triệu người, chiếm 51,8%; lao động nữ 26,2 triệu người, chiếm 48,2%.

Lao động 15 tuổi trở lên có việc làm trong quý I năm nay ước tính là 53,3 triệu người, bao gồm 22,5 triệu người đang làm việc ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 42,3% tổng số; khu vực **công nghiệp** và xây dựng 13,0 triệu người, chiếm 24,4%; khu vực dịch vụ 17,8 triệu người, chiếm 33,3%.

Tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (Từ 15 - 24 tuổi) quý I ước tính là 6,47%, trong đó khu vực thành thị là 9,51%; khu vực nông thôn là 5,35%. Tỷ lệ thất nghiệp của người từ 25 tuổi trở lên quý I là 1,27%, trong đó khu vực thành thị là 1,79%; khu vực nông thôn là 1,02%.

2. Dịch vụ giới thiệu việc làm:

Tất cả các tỉnh đều có trung tâm giới thiệu việc làm của nhà nước. Các thành phố lớn cũng có các công ty cung cấp dịch vụ này. Các cơ hội việc làm được quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau đây là một số đường link có quảng cáo cơ hội việc làm: www.vietnamwork.com; www.careerlink.vn; www.mywork.com

3. Bảo hiểm thất nghiệp

a. Thông tin chung về

Nhà nước đã ban hành quy định về bảo hiểm thất nghiệp

b. Đối tượng tham gia

người lao động có hợp đồng không thời hạn hoặc có thời hạn từ 3 tháng trở lên.

c. Điều kiện hưởng

- Đã đóng BHTN từ đủ 12 tháng trở lên trong thời gian 24 tháng hoặc 36 tháng (tùy dạng lao động) trước khi chấm dứt hợp đồng lao động
- Đã nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.
- Chưa tìm được việc làm sau 15 ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ hưởng BHTN
- Đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp: NLD nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp tại trung tâm dịch vụ việc làm quận huyện
- Những giấy tờ cần nộp
 - Đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp
 - Một bản sao Chứng minh nhân dân (xuất trình bản chính để đối chiếu);
 - Bản sao hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc, quyết định thôi việc hoặc xác nhận của đơn vị cuối cùng trước khi thất nghiệp về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo đúng pháp luật.
 - Một bản sao sổ bảo hiểm xã hội về việc đóng bảo hiểm thất nghiệp (Tờ chốt sổ BHXH số 01 và Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN-mẫu 07/SBH). Xuất trình bản chính Sổ bảo hiểm xã hội để đối chiếu.

d. Quyền lợi và mức đóng

e. Quyền lợi được hưởng

Mức hưởng trợ cấp thất nghiệp hằng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương tháng đóng BHTN của 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp nhưng tối đa không quá 05 lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định. Thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp được tính theo số tháng đóng BHTN, cứ đóng đủ 12 tháng đến đủ 36 tháng thì được hưởng 03 tháng trợ cấp thất nghiệp, sau đó, cứ đóng đủ thêm 12 tháng thì được hưởng thêm 01 tháng trợ cấp thất nghiệp nhưng tối đa không quá 12 tháng

f. Mức đóng: xem Bảng 1.

4. Dạy nghề:

Tất cả các tỉnh thành đều có các trung tâm và trường dạy nghề. Tuy nhiên, nhiều công ty thường đào tạo lại nhân sự sau khi tuyển dụng vì các trung tâm dạy nghề thường đào tạo chưa sát với nhu cầu công việc thực tế.

IV NHÀ Ở

1. Thị trường nhà ở

a. Giá thuê và chi phí điện nước

Có nhiều loại giá thuê nhà khác nhau với tiện nghi khác nhau tùy từng địa điểm, giá từ 1,500,000 Việt Nam đồng (1 phòng, chất lượng không được tốt, sử dụng chung công trình phụ và không nằm trong khu trung tâm) đến khoảng 2000-2500 đô la Mỹ (nhà 2 tầng hiện đại, diện tích khoảng 200 mét vuông mỗi tầng nằm trong khu vực đầy đủ các tiện ích công cộng).

Giá điện sinh hoạt được tính theo bậc thang tính lũy tiến, bình quân là 1,747 đ/kWh.

Tuy nhiên, chỉ những người thuê căn hộ chung cư là có thể được hưởng mức giá này.

Còn nếu thuê nhà trọ, sẽ bị áp theo giá điện kinh doanh của hộ cho thuê nhà, cao khoảng gấp rưỡi giá điện sinh hoạt.

Giá nước cũng theo bậc thang lũy tiến: 5.973* đồng/m³ (đối với 10m³ đầu tiên). Từ 10 – 20m³ sẽ là 7.052* đồng/m³. Từ 20 – 30m³ là 8.669* đồng/m³. Từ 30m³ trở lên, mức giá sẽ là 15.929* đồng/m³. Mức giá đối với đơn vị kinh doanh ngành dịch vụ là 22.068* đồng/m³.

b. Cung và cầu

có nhiều loại nhà cho thuê với nhiều mức giá và địa điểm khác nhau

c. Nhà ở xã hội

không có hệ thống nhà ở xã hội dành cho người hồi hương

d. Cách tìm nhà cho thuê

có rất nhiều dịch vụ môi giới có thể giúp tìm nhà theo yêu cầu của bạn với các mức phí khác nhau. Đa số các dịch vụ môi giới nhà đất là của tư nhân. Nhà cho thuê cũng được quảng cáo trên các báo, trên mạng và tờ rơi

e. Trợ cấp về nhà ở không có

V. PHÚC LỢI XÃ HỘI

1. Trợ cấp xã hội

Có hai loại trợ cấp xã hội chính:

- Trẻ mồ côi cả bố lẫn mẹ dưới 16 tuổi
- Người già trên 60 tuổi không nơi nương tựa

Để nhận được trợ cấp cứu trợ xã hội, trẻ mồ côi, người cao tuổi không nơi nương tựa nên tự mình hoặc nhờ họ hàng làm đơn trình bày về hoàn cảnh và nộp cho UBND xã (phường) xác nhận và UBND huyện (quận) giải quyết.

2. Chế độ hưu trí:

Điều kiện hưởng chế độ hưu trí:

- Nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi. Tuổi đời được hưởng chế độ hưu trí của những người làm các công việc nặng nhọc, độc hại hoặc làm việc ở vùng cao, biên giới, hải đảo và một số trường hợp đặc biệt khác do Chính phủ quy định;
- Đã đóng bảo hiểm xã hội 20 năm trở lên.

3. Mức đóng

Bảo hiểm hưu trí ở Việt Nam được gọi là bảo hiểm xã hội, gồm có 2 loại: BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện

+ BHXH bắt buộc: đối tượng: người lao động làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 3 tháng trở lên. **Mức đóng:** xem *Bảng 1*.

+ BHXH tự nguyện: đối tượng: người lao động từ 15 tuổi trở lên muốn tham gia. **Mức đóng:** tối thiểu bằng mức lương tối thiểu vùng và tối đa là 20 lần mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định

4. Quyền lợi

Mức hưởng lương hưu tối đa = 75%. Mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi quy định do suy giảm khả năng lao động trừ 1% tỷ lệ. bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội

-**Trợ cấp BHXH một lần đối với người không đủ điều kiện hưởng lương hưu** (đóng BHXH từ 3 tháng đến < 20 năm): Mỗi năm đóng BHXH được hưởng 1,5 tháng lương bình quân đóng BHXH.

5. Các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương

a. Thông tin chung về các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương

Có một số dự án hỗ trợ các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương khác nhau

b. Hỗ trợ đối với những người dễ bị tổn thương

Sự hỗ trợ đối với đối tượng dễ bị tổn thương rất khác nhau, tùy từng dự án

VI. GIÁO DỤC

1. Hệ thống giáo dục

Thông tin chung về hệ thống giáo dục

Bậc học	Độ tuổi
Mầm non	1-6 (rất ít trường nhận trẻ dưới 12 tháng)
Tiểu học	
Trường tiểu học	6-10
Trung học	
Trung học cơ sở	10-14
Phổ thông trung học Dạy nghề	14-18 Từ 14
Giáo dục sau trung học	
Trung cấp, cao đẳng, đại học	Từ 18

2. Đăng ký học, đặc biệt là thủ tục đối với người hồi hương

a. Đăng ký học:

- Học sinh cần phải đạt các yêu cầu của lớp dưới để có thể vào học lớp trên.
- Đối với các trường danh tiếng: những trường này thường có biện pháp sàng lọc học sinh riêng để lựa chọn những học sinh phù hợp với các tiêu chí của trường.
- Đối với cấp đại học và sau PTTH: sinh viên cần đỗ kỳ thi đầu vào của trường mới được nhập học.

b. Những giấy tờ cần thiết đối với học sinh sinh viên hồi hương:

- Học bạ ở nước ngoài được dịch công chứng sang tiếng Việt.
- Giấy khai sinh (dịch công chứng sang tiếng Việt nếu giấy được cấp tại nước ngoài)
- Đối với những sinh viên muốn học tiếp bậc đại học đang học dở ở nước ngoài, các trường đại học tại Việt Nam sẽ xem xét mức độ tương đương của những môn sinh viên đã học ở nước ngoài so với trường mình để quyết định số các môn học hoặc học trình sinh viên cần phải hoàn tất đến khi tốt nghiệp tại Việt Nam.

c. Xác minh và chấp thuận bằng của nước ngoài: các bằng được cấp ở nước ngoài được chấp thuận trên thị trường lao động Việt Nam

d. Học phí: học phí giữa các trường công lập, dân lập và quốc tế rất khác nhau. Học phí tại các trường công lập thấp do được nhà nước trợ cấp. Các gia đình có mức thu nhập trung bình khá có thể chi trả được mức học phí của các trường dân lập. Học phí tại các trường quốc tế tương đương với học phí ở nước ngoài.

e. Tín dụng sinh viên:

- **Điều kiện thụ hưởng:** học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các trường đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- **Mức cho vay** tối đa đối với một học sinh, sinh viên là 1.100.000 đồng/tháng
- **Lãi suất** cho vay đối với học sinh, sinh viên là 0,6%/tháng
- **Thời hạn** phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày sinh viên được nhận món vay đầu tiên cho đến ngày sinh viên kết thúc khoá học.
- **Thời hạn trả tiền** Sinh viên được vay vốn phải trả nợ gốc và lãi tiền vay lần đầu tiên ngay sau khi sinh viên có việc làm, có thu nhập nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày sinh viên kết thúc khoá học.

- Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.
- **Học bổng chính sách cho học sinh sinh viên là người dân tộc thiểu số** học tại các trường đào tạo công lập được hưởng học bổng chính sách và trợ cấp xã hội được hưởng học bổng chính sách và trợ cấp xã hội:
 - học bổng chính sách 280.000 đồng/người/tháng áp dụng đối với viên học hệ cử truyền, sinh viên các trường dự bị đại học dân tộc, học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú.
 - trợ cấp xã hội 280.000 đồng/người/tháng áp dụng đối với học sinh, sinh viên ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn học tại các trường đào tạo công lập, hệ chính quy, dài hạn tập trung.

VII. HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI HỒI HƯƠNG

1. Các chương trình hỗ trợ tái hòa nhập

Tổ chức Di cư Quốc Tế (IOM) hỗ trợ tái hòa nhập cho người di cư tự nguyện hồi hương theo các chương trình của IOM nhằm đảm bảo tính bền vững của việc hồi hương. IOM và các đối tác cung cấp các hỗ trợ xã hội và kinh tế giúp người hồi hương có thể tự chủ được về mặt tài chính sau khi về nước và đóng góp cho cộng đồng tại địa phương. Các hỗ trợ của IOM bao gồm*:

- Đón tiếp khi về nước
- Thu xếp phương tiện đi lại đến điểm cuối cùng/nơi về của người hồi hương
- Chỗ ở tạm thời
- Hỗ trợ tái hòa nhập ngắn hoặc trung hạn, bao gồm khởi tạo các hoạt động tạo thu nhập quy mô nhỏ, đào tạo nghề, giáo dục, y tế và các hỗ trợ khác tùy theo nhu cầu riêng của người hồi hương

*những hỗ trợ này có thể khác nhau tùy theo chương trình của từng dự án và nguồn ngân sách do các nhà tài trợ cung cấp)

2. Hỗ trợ về tài chính và hành chính

ngoài IOM, hiện chưa có hệ thống hỗ trợ người hồi hương

3. Hỗ trợ tạo thu nhập

AGRIBANK – Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam thường có các chương trình tín dụng ưu đãi cho các đối tượng khó khăn để xúc tiến các hoạt động sản xuất kinh doanh tạo thu nhập

VI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC

• Tổ chức di cư quốc tế (IOM)

Địa chỉ: Tầng 12^a tòa nhà CMC phố Duy Tân, Hà Nội

ĐT: (84 4) 7366 258

Fax: (84 4) 7366 259

Email: hanoi@iom.int.vn

• Danh sách các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế

	Tên	ĐT	Fax	Địa chỉ	Quận/Huyện	Tỉnh/TP
1	BV BẠCH MAI	4.38687524	4.62923713	78 đường Giải Phóng	Quận Đống Đa	HÀ NỘI
2	BV K	4.38253757	4.22413547	Số 43 Quán Sứ	Hoàn Kiếm	HÀ NỘI
3	BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ	4.39718457	439049786	số 1 Trần Khánh Dư	Hai Bà Trưng	HÀ NỘI
4	BV NHI TW	04- 7754448	912816077	Số 18, ngõ 879, Đường La Thành	Quận Đống Đa	HÀ NỘI
5	BV HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC	4.38248308	955060505	SỐ 40 - ĐƯỜNG TRẢNG THI	HOÀN KIẾM	HÀ NỘI
6	BV LAO VÀ BỆNH PHỔI TW	4.38325865	906154609	463 Hoàng Hoa Thám	Ba Đình	HÀ NỘI
7	BV MẮT TW	04-39437027	04-39430678	85 Bà Triệu	Hai Bà Trưng	HÀ NỘI
8	BV NỘI TIẾT TW	4.8531386	4.5621901	KHU B YÊN LÃNG	ĐỐNG ĐA	HÀ NỘI
9	PHỤ SẢN TW	04.38254.638		43 TRẢNG THI - HÀ NỘI	HOÀN KIẾM	HÀ NỘI
10	BV E TW	4.37561351	4.37541148	89 PHỐ TRẦN CUNG - NGHĨA TÂN	CẦU GIẤY	HÀ NỘI

11	BV TAI MŨI HỌNG TW			78 đường Giải Phóng	Đống Đa	HÀ NỘI
12	VIỆN RĂNG HÀM MẶT QUỐC GIA	04.38269726	912815613	40B Tràng Thi	Hoàn Kiếm	HÀ NỘI
13	VIỆN BÓNG LÊ HỮU TRÁC	4.3688318	4.36884571	SỐ 113 - PHÙNG HƯNG	HÀ ĐÔNG	HÀ NỘI
14	VIỆN LÃO KHOA QUỐC GIA	04.3576.0750	04.3905.7273	1A - Phương mai	Đống đa	HÀ NỘI
15	VIỆN CÁC BỆNH TRUYỀN NHIỄM VÀ NHIỆT ĐỚI QUỐC GIA	04.3.5764305	04.3.5764357	78 đường Giải Phóng Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	HÀ NỘI
16	VIỆN DA LIỄU QUỐC GIA	4.5761649	4.5762671	15A Phương Mai	Quận Đống Đa	HÀ NỘI
17	VIỆN HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU TW	4.38685582	4.39182319	SỐ 78 - ĐƯỜNG GIẢI PHÓNG	ĐỐNG ĐA	HÀ NỘI
18	BV TÂM THẦN TW I	433853190	4.3376262	HÒA BÌNH	THƯỜNG TÍN	HÀ NỘI
19	BV CHỢ RẪY	8.38557267	8.39557114	201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12	Quận 5	TP.HỒ CHÍ MINH
20	BV THỐNG NHẤT	838656715	8.38642142	01 Lý Thường Kiệt - Phường 7	Tân Bình	TP.HỒ CHÍ MINH
21	BV RĂNG HÀM MẶT TW TP.HCM	08.3.855.1394	08.8.558.211	201A NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG 12	Quận 5	TP.HỒ CHÍ MINH
22	BV ĐA KHOA TW HUẾ	54.3823324	1228361270	16 LÊ LỢI, PHƯỜNG VĨNH NINH	Tp. HUẾ	THỪA THIÊN HUẾ
23	TÂM THẦN TW 2	613.819187		Nguyễn Ái Quốc, Khu Phố 7, Phường Tân Phong	Tp. BIÊN HÒA	ĐỒNG NAI
24	BV C ĐÀ NẴNG	5113820980	5113971515	122 HẢI PHÒNG - PHƯỜNG THẠCH THANG	HẢI CHÂU	ĐÀ NẴNG
25	ĐK TW CẦN THƠ	710.3823167	710.3815278	Số 315 - Quốc Lộ 91B - P. An Khánh	Ninh Kiều	CẦN THƠ
26	BV PHONG - DA LIỄU TW QUY HÒA		56.364634	Khu vực 2 - Phường Ghềnh Ráng	TP. Quy Nhơn	BÌNH ĐỊNH
27	BV LAO VÀ BỆNH PHỔI TW PHÚC YÊN	211.3868474		P. Hùng Vương	TX. Phúc Yên	VĨNH PHÚC
28	BV ĐD-PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TW	373821432	912395743	Đường Nguyễn Du	TX. Sầm Sơn	THANH HÓA
29	BV 71 TRUNG ƯƠNG	037.3.675.701	0915.345.907	Phố Môi- Xã Quảng Tâm	H. Quảng Xương	THANH HÓA
30	ĐK TW THÁI NGUYÊN	280.851348		479, Lương Ngọc Quyến	Phan Đình Phùng	THÁI NGUYÊN
31	BV VIỆT NAM-THUY ĐIỂN UÔNG BÍ	333854190	333854037	Đường Tuệ Tĩnh, phường Thanh Sơn	Uông Bí	QUẢNG NINH
32	BV ĐK TW QUẢNG NAM	510.3567234		Đường Phạm Văn Đồng, Khối II, TT Núi Thành	Núi Thành	QUẢNG NAM
33	BV HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CU BA - ĐỒNG HỚI	052 3828731	052 3204066	Đường Hữu nghị, Phường Nam Lý	TP. Đồng Hới	QUẢNG BÌNH

34	BV PHONG - DA LIỄU TW QUỲNH LẬP			Quỳnh Lập	Quỳnh Lưu	NGHỆ AN
----	---------------------------------------	--	--	-----------	-----------	---------